

MẶT TRẬN NHÂN DÂN THẾ GIỚI ỦNG HỘ VIỆT NAM TRONG GIAI ĐOẠN ĐÀM PHÁN HIỆP ĐỊNH PARI

TRINH NGỌC THÁI*

Trong lịch sử kháng chiến của các dân tộc hầu như chưa có một cuộc chiến đấu nào lại có thể tạo dựng nên một phong trào, một mặt trận nhân dân thế giới mạnh mẽ đoàn kết ủng hộ như ở Việt Nam; trong đó có phong trào phản chiến rộng lớn và dữ dội chưa từng có ở Mỹ.

Mặt trận đó tuy không có tính chất quyết định trực tiếp đến thắng lợi của Hiệp định Pari nhưng nó đã có tác động hết sức mạnh mẽ và trực tiếp đến cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta cũng như đến quá trình đàm phán ở Pari. Sức mạnh của dư luận một mặt trở thành sức ép đối với chính sách xâm lược của Mỹ, mặt khác, đó là sự cổ vũ to lớn đối với nhân dân và quân đội ta trong chiến đấu, là sự ủng hộ của nhân dân thế giới cả về vật chất và tinh thần đối với nhân dân ta.

Ngay trong thời gian diễn ra Hội nghị Pari, báo chí không có ngày nào không đăng tải những bài viết về Việt Nam, về cuộc đàm phán. Ngay bên ngoài phòng họp tại Trung tâm Hội nghị quốc tế Kleber



Bộ trưởng Xuân Thuỷ trả lời phỏng vấn các phóng viên quốc tế theo dõi Hội nghị Pari về Việt Nam

(Kleber) ở Pari cũng như ở khắp nơi trên thế giới vẫn diễn ra các cuộc mít tinh, biểu tình, tuần hành. Tình hình đó đã trở thành một áp lực mạnh mẽ không thể xem thường. Trong các cuộc họp công khai cũng như bí mật, phía Mỹ tỏ ra rất ngại, thậm chí rất sợ dư luận. Bản thân Kitxinhgiơ (Kissinger) phải câu lên nói: “Tôi đến Pari để đàm phán với ông Lê Đức Thọ chứ không phải để nói chuyện với báo *Thời báo New York*”.

1. Đặc trưng của mặt trận nhân dân thế giới ủng hộ Việt Nam

Dư luận bắt đầu chú ý đến Việt Nam ngay từ khi Mỹ có ý đồ can thiệp và xâm lược Việt Nam. Trong giai đoạn cuối cuộc chiến tranh của thực dân Pháp ở

* Nguyên thành viên Đoàn Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tại Hội nghị Pari về Việt Nam, Phó trưởng Ban Đối ngoại Trung ương ĐCS Việt Nam, Đại sứ Việt Nam tại Cộng hòa Pháp

Việt Nam, Mỹ đã bắt đầu tài trợ cho quân đội Pháp. Mỹ là nước lớn duy nhất không ký Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Việt Nam. Ngay sau khi Hiệp định được ký kết, Mỹ phá hoại việc thi hành, đưa Ngô Đình Diệm về tổ chức trung cầu dân ý gạt Bảo Đại, hất cẳng Pháp, viện trợ quân sự, đưa cô vấn quân sự vào miền Nam Việt Nam, dựng lên sự kiện Vịnh Bắc Bộ, lấy cớ tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại Bắc Việt Nam bằng không quân và hải quân.

Phong trào có quy mô rộng khắp trên thế giới. Các cuộc biểu tình không lồ diễn ra ở Liên Xô, Trung Quốc và các nước XHCN khác, Hội nghị cấp cao nhân dân Đông Dương (tháng 4-1970), Tòa án Betoran Ruxen (Bertrand Russel) xét xử tội ác chiến tranh của Mỹ tại Việt Nam, Hội nghị Stốckhôm (Stockholm) về Việt Nam, Hội nghị Quảng Châu, Tuần quốc tế phản đối chiến tranh xâm lược Việt Nam, cuộc biểu tình của nửa triệu người tại Oasinhton (Washington), cuộc gặp gỡ lịch sử nhân dân Việt Nam - Mỹ tại Bratislava, cuộc biểu tình của 200 nghìn người tại rừng Vanh xăng - Pari (Vincennes-Paris), cuộc biểu tình xuống đường với sự tham gia của Vandéch Rôxet (Waldeck Rochet), Giắcê Đuycolôt (Jacques Duclos), Tổng Bí thư và Ủy viên Bộ Chính trị Đảng Cộng sản Pháp, và còn biết bao hoạt động khác ở khắp các châu lục. Cả thế giới vang lên "Mỹ cút khỏi Việt Nam"!

Phong trào đi vào lương tri và trái tim của nhân loại. Có những lúc các lực lượng trong một nước mâu thuẫn với nhau về nhiều vấn đề nhưng lại đoàn kết và nhất trí với nhau ủng hộ Việt Nam. Điều này còn thể hiện cả trong phạm vi quốc tế. Mọi người còn nhớ những câu nói của Phiden Caxtơrô (Fidel Castro) lúc bấy giờ "Việt Nam là trái tim của nhân loại", "Hà Nội là thủ đô của phẩm giá con người", "Việt Nam là lương tri của loài người"...

Cuộc phản chiến mạnh mẽ và dữ dội ngay ở trung tâm nước Mỹ. Đỉnh cao của phong trào phản chiến là các cuộc tự thiêu của anh Noocman Morixon (Norman Morrison), Rôgiơ Lapoóc (Roger Laporte) và

cụ Alixơ Hêđơ (Alice Herz) phản đối chiến tranh của Mỹ, những thanh niên Mỹ chống quân dịch bị bắt giam hoặc chạy sang cư trú ở các nước Bắc Âu, có người tự xích mình vào hàng rào Nhà Trắng, các cuộc biểu tình ngòi... Tất cả điều đó buộc người Mỹ và những người có lương tri trên thế giới phải tự hỏi vì sao Mỹ lại gây chiến, đưa thanh niên Mỹ sang chết ở Việt Nam. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: Mặt trận chống Mỹ thứ nhất là ở Việt Nam, còn mặt trận thứ hai là ngay trên nước Mỹ. Nhân dân Mỹ đánh từ trong ra, nhân dân ta đánh từ ngoài vào. Hai bên giáp công mạnh mẽ, thì đế quốc Mỹ nhất định sẽ thua, nhân dân Việt Nam nhất định sẽ thắng. Quả thực, đến những năm 1970, chiến tranh không những diễn ra ở Việt Nam mà cả bên trong nước Mỹ, vì phong trào đã phát triển đến mức trở thành một vấn đề sống còn với chính quyền Mỹ.

*Có ý kiến cho rằng còn có 4 nhân tố làm cho phong trào phản chiến mạnh như vậy: lệnh quân dịch bắt thanh niên nhập ngũ sang Việt Nam; truyền hình Mỹ đưa tin hàng ngày vào tận mỗi gia đình Mỹ; hình ảnh các quan tài lính Mỹ chết ở Việt Nam đưa về Mỹ; cụ chiến binh Mỹ trở về. Vào giữa năm 1971, báo *New York Times* công bố tài liệu "Pentagon Papers" ("tài liệu mật quốc phòng", gồm 47 tập, 3.000 trang tường thuật và 4.000 trang tham khảo), là những hồ sơ mật về quốc phòng của các cơ quan đầu não của Mỹ như Bộ Ngoại giao, Bộ Quốc phòng, CIA, Cục An ninh quốc gia, Nhà Trắng... Đây là một đòn đau đánh vào âm mưu và kế hoạch xâm lược không thể chối cãi được của chính quyền Mỹ. Đặc biệt, phong trào ở Mỹ là một phong trào không do một tổ chức thống nhất nào chỉ đạo chung mà là hoàn toàn tự nguyện, xuất phát từ công lý, lương tâm và lẽ phải.*

Hình thức đấu tranh rất phong phú và đa dạng. Phong trào đã thu hút được đông đảo các giới: luật gia, nhà khoa học, nhà báo, nhà văn, nhạc sĩ, các nhà tôn giáo, các nghị sĩ quốc hội, nhân sĩ tiến bộ, thanh niên, sinh viên, học sinh, binh lính..., các đảng phái tiến bộ, chính phủ các nước, các tổ chức quốc tế như Phong trào

hòa bình thế giới, Ủy ban đoàn kết nhân dân Á - Phi, Phong trào không liên kết... các tổ chức quần chúng, công đoàn, thanh niên, phụ nữ. Mọi người còn nhớ nghệ sĩ điện ảnh Giên Phônđa (Jane Fonda), nhạc sĩ J. Baez (J. Baez) sang Việt Nam nói chuyện, hát và chơi guitare để vận động binh lính Mỹ phản chiến ở miền Nam Việt Nam, đồng viên các chiến sĩ phòng không ở miền Bắc.

Đồng chí Trường-Chinh cho rằng, muốn thắng để quốc Mỹ phải *lập ba tầng mặt trận*: một là Mặt trận thống nhất chống Mỹ ở Việt Nam; hai là Mặt trận thống nhất chống Mỹ của các dân tộc Đông Dương; ba là Mặt trận của nhân dân thế giới chống đế quốc Mỹ, bảo vệ độc lập dân tộc và hòa bình - đó là ba tầng mặt trận bao vây và đánh thắng để quốc Mỹ xâm lược.

Sự phối hợp chặt chẽ giữa các mặt trận. Phong trào có sự phối hợp giữa ở Mỹ, trên thế giới và ở Việt Nam. Nhờ phương tiện thông tin thuận tiện, tin tức từ các nơi được đăng tải hằng ngày trên báo chí, thông tấn, đài phát thanh, cho nên phong trào phát triển tự nhiên và lan tỏa như một đám cháy rừng, từ Bắc chí Nam, từ Đông sang Tây, khắp thế giới. Phong trào ở Bắc Âu liên kết với phong trào ở các châu lục khác, phong trào nhân dân thế giới ủng hộ Việt Nam kết hợp với phong trào phản chiến ở trong nước Mỹ. Chính vì vậy mà trong thời gian Hội nghị, phong trào phản đối Mỹ leo thang chiến tranh, “Việt Nam hóa chiến tranh”, đòi Mỹ rút quân, sớm chấm dứt chiến tranh lên mạnh hơn bao giờ hết trên thế giới, đặc biệt là phong trào phản chiến ở Mỹ bùng nổ và ngày càng phát triển mạnh mẽ.

2. Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của ta là chính nghĩa

Nguyên nhân gì đã tạo nên một phong trào mạnh mẽ chưa từng có đến như vậy? Đó là vì:

Một là, cuộc kháng chiến của Việt Nam là chính nghĩa. Cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ là phi nghĩa. Đây là nguyên nhân cơ bản nhất để mặt trận nhân dân thế giới ủng hộ ta. Tuy nhiên không phải đương nhiên mà dư luận có thể nhận thức được ngay và đồng tình ngay. Ta phải tiến hành công tác tuyên

truyền và tranh thủ dư luận, kiên trì, sáng tạo và có sức thuyết phục, làm sáng tỏ tính chất chính nghĩa và tất thắng của cuộc kháng chiến của nhân dân ta, vạch rõ nguồn gốc, nguyên nhân và bản chất của cuộc chiến tranh, đập lại những thủ đoạn và luận điệu xuyên tạc rất quyết liệt, đa dạng của Mỹ và chính quyền Sài Gòn, vạch trần tội ác của chúng, làm sáng tỏ những đề nghị, giải pháp hợp tình hợp lý của ta nhằm chấm dứt chiến tranh để dư luận đồng tình, ủng hộ. Luận điệu xuyên tạc cơ bản của chúng trong suốt thời gian chiến tranh và trong gần 5 năm đàm phán là “miền Bắc xâm lược miền Nam”, “hai bên cùng rút”. Sự thật lúc bấy giờ còn có những người bị ảnh hưởng tuyên truyền của Mỹ, hiểu mơ hồ, thậm chí sai lạc về chủ nghĩa cộng sản, về Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nhất là về “Việt Cộng”, có những người ủng hộ ta nhưng không tin ta có thể thắng Mỹ.

Hai là, đường lối đúng đắn của Đảng và Nhà nước ta. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ ra rằng cuộc kháng chiến của ta phải dựa vào sức mình là chính, đồng thời tranh thủ sự ủng hộ và giúp đỡ tích cực của các nước XHCN anh em và của nhân dân yêu chuộng hòa bình, công lý trên toàn thế giới, kể cả nhân dân tiến bộ Mỹ. Trong lúc thuận lợi cũng như trong lúc khó khăn, phức tạp, chính sách đối ngoại và hoạt động ngoại giao của ta vẫn là giương cao ngọn cờ hòa bình và độc lập, kiên trì tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ quốc tế, trước hết là các đồng minh chiến lược. Mặc dù có lúc Liên Xô và Trung Quốc trở nên mâu thuẫn căng thẳng, có lúc hai nước muốn hòa hoãn và cải thiện quan hệ với Mỹ; ta và các bạn còn có sự khác nhau về thời điểm và sách lược đánh - đàm, nhưng bằng những biện pháp và sách lược khôn khéo ta vẫn duy trì được đoàn kết và tranh thủ được sự đồng tình, giúp đỡ của cả hai nước đồng minh lớn đối với đường lối chống Mỹ, cứu nước nói chung cũng như chủ trương, sách lược đàm phán ở Pari nói riêng.

Âm mưu của Nhà Trắng là lợi dụng hòa hoãn để kiềm chế sự ủng hộ của Liên Xô và Trung Quốc đối với

cuộc kháng chiến cũng như chiến lược đánh - đàm của ta. Ngay trong quá trình đàm phán, đại diện chính quyền Nixon đã sang Liên Xô và Trung Quốc ra sức vận động hai nước gây sức ép đối với ta trên bàn đàm phán. Kết quả trong suốt 20 năm chiến đấu vì độc lập và tự do của mình, Việt Nam vẫn nhận được sự giúp đỡ và ủng hộ to lớn về nhiều mặt của Liên Xô, Trung Quốc, các nước XHCN và các lực lượng tiến bộ trên thế giới. Điều đó đã trở thành yếu tố góp phần quyết định thắng lợi của nhân dân ta trên chiến trường cũng như trên bàn đàm phán.

Đối với Mỹ, ta chống đế quốc Mỹ xâm lược nhưng không tạo ra hận thù dân tộc với nhân dân Mỹ, nước Mỹ, trái lại ta xem nhân dân Mỹ là bạn, đánh quân xâm lược Mỹ nhưng vẫn trân trọng truyền thống tự do và tinh hữu nghị của nhân dân Mỹ.

Ba là, cuộc chiến đấu kiên cường và anh dũng của quân và dân ta. Trong cuộc kháng chiến của nhân dân ta, có những hình ảnh được đông đảo dư luận thế giới quen thuộc như anh Nguyễn Văn Trỗi hiên ngang trước khi bị bắn, nụ cười Võ Thị Thắng trước quân thù, cô dân quân bé nhỏ áp giải tên phi công Mỹ cao lớn, cô gái kéo xác máy bay Mỹ. Dư luận cũng không quên những tấm ảnh lính Mỹ đốt nhà, bắn chết người dân vô tội, máy bay Mỹ ném bom rải thảm hủy diệt dân thường, phá hủy Bệnh viện Bạch Mai, phố Khâm Thiên, rải chất độc da cam hủy diệt núi rừng Việt Nam...

Bên cạnh đó, những con số thiệt hại và binh lính Mỹ chết trong chiến tranh đã gây chấn động dư luận Mỹ. Theo số liệu từ phía Mỹ, từ 1965 đến 1973, Mỹ chi 120 tỷ USD cho chiến tranh, huy động gần 3 triệu thanh niên vào lính đưa sang chiến đấu ở Việt Nam, lúc cao nhất con số lính Mỹ ở Việt Nam là hơn 500.000, chết 58.209 tên, bị thương 305.000, mất tích hơn 2.000. Những con số trên cũng như hình ảnh lính Mỹ bị thương và nhất là những túi đựng xác lính Mỹ chuyển về Mỹ đã đưa cuộc chiến tranh Việt Nam vào từng gia đình người Mỹ.

Bốn là, công tác tuyên truyền vận động của ta có nhiều hình thức và hiệu quả cao. Cuộc vận động của ta nhằm vào 4 nội dung: nêu cao chính nghĩa của Việt

Nam, vạch trần tính chất phi nghĩa của Mỹ; quyết tâm giành độc lập của nhân dân Việt Nam, thể tất thắng của ta, thể tất bại của Mỹ; nêu cao thiện chí hòa bình của Việt Nam; tố cáo âm mưu và hành động tội ác của đế quốc Mỹ ở Việt Nam, bóc trần và bác bỏ những luận điệu xuyên tạc, lừa bịp, mị dân của Mỹ.

Năm là, ta kết hợp một cách hợp lý giữa đấu tranh chính trị, quân sự, ngoại giao; kết hợp giữa ngoại giao Nhà nước, ngoại giao nhân dân của Đảng. Có lúc ngoại giao nhân dân đi trước, ngoại giao Nhà nước đi sau. Có lúc ta để Mặt trận và Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam nêu vấn đề tại Hội nghị, Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ủng hộ. Có việc ta để nhân dân lên tiếng trước, Nhà nước nói sau. Phối hợp một cách chặt chẽ và có kế hoạch.

Sáu là, phong trào và sự đóng góp của Việt kiều. Đây là một yếu tố rất quan trọng trong việc hình thành Mặt trận nhân dân thế giới ủng hộ Việt Nam. Việt kiều ở Pháp có đóng góp to lớn, tổ chức các cuộc tập hợp đông đảo đón tiếp hai đoàn của ta, tổ chức các cuộc mít tinh nói chuyện kêu gọi ủng hộ lập trường, quan điểm, các giải pháp đàm phán của ta. Đặc biệt là Hội người Việt Nam tại Pháp đã cử một số đồng anh chị em phục vụ trực tiếp cho hai đoàn như phiên dịch, lễ tân, văn phòng, in tài liệu, lái xe, bảo vệ, nấu ăn... Để làm những việc đó, anh chị em đã phải chịu những sự hy sinh nhất định như bỏ việc làm, thậm chí có lúc phải đương đầu, xung đột với những phần tử chống đối.

Bảy là, hoạt động tích cực của hai đoàn ở Pari để vận động dư luận quốc tế. Với vị trí địa lý và chính trị, Pari là trung tâm báo chí quốc tế, đầu mối thông tin thế giới, có quan hệ lịch sử giữa ta và Pháp, nơi có lực lượng chính trị và xã hội tiến bộ, có Đảng Cộng sản Pháp, có lực lượng Việt kiều yêu nước hùng hậu và năng động. Đặc biệt đây là nơi Bác Hồ đã sống, hoạt động, để lại một di sản vô giá. Cho nên Pari là địa điểm hợp có nhiều thuận lợi đối với hai đoàn đàm phán của ta; tác động

(Xem tiếp trang 36)

Pháp và Nhật khi đó ở Sài Gòn phá hoại việc tìm kiếm tàu thuyền của ta. Sau một thời gian tìm kiếm, tập kết và sửa chữa, sáng ngày 16-9-1945, chiếc tàu Phú Quốc và 32 ghe bầu chuyên đi biển nhỏ neo từ cửa biển Đại Ngãi (Sóc Trăng) ra Côn Đảo, trên đường do gặp giông lớn, 7 thuyền bị lạc.

Ngày 17-9-1945, đoàn tàu thuyền đã cập Cầu tàu Côn Đảo. Ngay buổi chiều, cuộc mít tinh chính thức được tổ chức tại sân bóng đá Côn Đảo. Đồng chí Trương Dân Bảo, đặc phái viên của Ủy ban Hành chính Nam Bộ đọc quyết định về việc đón tù chính trị ở Côn Đảo và tuyên bố: *Từ giờ phút này, Côn Đảo là một mảnh đất thiêng liêng của Tổ quốc ta được hoàn toàn tự do, độc lập.* Lê Văn Trà nộp con dấu của Nhà ngục Côn Đảo. Một loạt súng nổ vang cùng những tiếng hò reo như sấm rền trên Côn Đảo giải phóng. Trong không khí thiêng liêng của tự do, độc lập, mọi người đều ngậm ngùi tưởng nhớ đến hàng nghìn người con ưu tú đã hy sinh trong những năm tháng khủng bố ác liệt của kẻ thù.

Dưới sự chỉ đạo của đồng chí Phạm Hùng, Đảo uỷ lập danh sách toàn bộ tù chính trị để đưa về đất liền. Những tù chính trị người Trung Quốc, Lào, Campuchia, Thái Lan cùng một số thường phạm và công chức đã giác ngộ cũng được bố trí đưa về đất liền. Những đảng viên trung kiên, đã được thử thách trong tù cũng được Đảo uỷ báo cáo với Đảng. Mọi công việc hoàn tất, rạng sáng ngày 23-9-1945, tàu Phú Quốc cùng 25 thuyền bầu nhỏ neo chuyên thứ nhất đưa 1.800 tù chính trị về đất liền. Đồng chí Phạm Hùng cùng một số đồng chí trong ban lãnh đạo đi trên chiếc canô mang tên *Giải phóng* do chính tay người thợ máy Tôn Đức Thắng điều khiển, về đất liền. Chiều 23-9-1945, đồng chí Phạm Hùng về đến Sóc Trăng, khi tiếng súng của thực dân Pháp đánh chiếm Nam Bộ, chính thức xâm lược nước ta lần thứ hai đã nổ. Đồng chí cùng đồng đội lại lao ngay vào cuộc chiến đấu mới - cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc chống thực dân Pháp xâm lược.

MẶT TRẬN NHÂN DÂN THẾ GIỚI...

(Tiếp theo trang 6)

manh và kịp thời đến dư luận Mỹ, phương Tây và thế giới. Đây còn là đầu mối đi lại dễ dàng đối với các chính khách, nhà báo... từ Pari đi đến Sài Gòn, Mỹ và nhiều nơi khác, cho nên tin tức từ Pari đi các nơi cũng như tin tức từ các nơi đến Pari rất nhanh và kịp thời. Thường trực ở Pari có hàng nghìn nhà báo, nhiếp ảnh, quay phim của các nước phản ánh về cuộc đàm phán. Riêng ở Pari, bên cạnh 28 cuộc họp công khai, 12 cuộc họp bí mật trong giai đoạn hội nghị song phương và 174 cuộc họp công khai với 24 cuộc họp bí mật trong giai đoạn hội nghị bốn bên, có đến gần 500 cuộc họp báo của hai đoàn của ta, hàng nghìn cuộc tiếp xúc với bạn bè Pháp và quốc tế, kể cả những đồng bào từ miền Nam sang. Trong hai đoàn, từ cố vấn Lê Đức Thọ, các trưởng đoàn Xuân Thủy, Nguyễn Thị Bình cho đến các thành viên đều tham gia công tác vận động dư luận, đã cử hàng trăm đoàn đi khắp các địa phương trên nước Pháp và các nước khác trên thế giới, châu Âu, châu Á, châu Mỹ, châu Phi, dự các cuộc mít tinh, biểu tình, hội nghị, hội thảo về Việt Nam để giới thiệu tình hình và lập trường của ta.

Trong cuộc kháng chiến thần thánh chống Mỹ, cứu nước, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân Việt Nam đã có nhiều sáng tạo, làm giàu thêm kho tàng kinh nghiệm lịch sử chiến tranh cách mạng của nhân dân thế giới chống xâm lược, giành độc lập dân tộc. Một trong những sáng tạo đó là cuộc vận động dư luận quốc tế để hình thành một Mặt trận nhân dân thế giới đoàn kết và ủng hộ sự nghiệp của nhân dân ta. Mặt trận này như một tiếng chuông cảnh tỉnh đối với lương tri loài người, một áp lực mạnh mẽ buộc Mỹ phải ký kết Hiệp định Pari, rút quân khỏi Việt Nam, thực hiện ý đồ chiến lược của ta khi ký Hiệp định là giữ nguyên lực lượng của ta ở miền Nam để tiếp tục tiến công đến thắng lợi hoàn toàn.